TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI -TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2018
V/v tranh chấp L hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

Bà Nguyễn Hải Âu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp L hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Yên L, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Lô Thiên L, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Yên L trình bày: Chị với Lô Thiên L tổ chức lễ cưới rồi đăng ký kết hôn ngày 25/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ. Vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con tên Lô Chí T, sinh ngày 11/12/2004 và Lô Kim T, sinh ngày 07/12/2012. Nhưng khoảng một năm nay anh L không chung thủy nên vợ chồng bất đồng, anh L hứa sửa đổi nhưng không thực hiện được. Mặt dù vợ chồng còn

sống chung nhưng chị không còn tin tưởng và thương anh L nữa nên xin được ly hôn. Chị với anh L sẽ tự thỏa thuận nuôi con chung và phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời gian chung sống vợ chồng không có thiếu nợ ai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo nội dung chị L khởi kiện cho anh L, nhiều lần thông báo hòa giải và xét xử, nhưng anh L không có ý kiến phản đối, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lô Thiên L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị L khai mặt dù sống với nhau thời gian dài, có 02 chung và hiện tại vẫn còn sống chung nhưng chị đã không còn thương anh L nữa vì anh không chung thủy, chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh L không sửa đổi. Chị L xin ly hôn, anh L không có ý kiến phản đối, không mong muốn hàn gắn vợ chồng, nên không tham dự phiên tòa. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị L khai chị với anh L sẽ tự thỏa thuận, anh L không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị L khai không có, anh L không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết mối quan hệ này.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Chị Lê Yên L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Yên L. Cho chị Lê Yên L được ly hôn với anh Lô Thiên L.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Yên L phải chịu là 300.000 đồng. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010020 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh